

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2023/HNGĐ-ST**.

Ngày: 09-3-2023.

V/v “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ – TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lại Thị Khánh

2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐ-HPT ngày 24/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị TTN. Sinh năm 1981. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh LVD– Sinh năm 1977.(Xin vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn Tê Pên, xã Văn Lem, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và LVD tự nguyện kết hôn ngày 15 tháng 12 năm 2000 đăng ký kết hôn tại UBND xã Trục Thắng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, và sinh được 03 người con đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh D ghen tuông, cấm vận không được đi đâu, khó khăn trong cuộc sống, tôi nhọ danh dự, vợ chồng không bình đẳng và anh D thường xuyên đánh đập tôi, bạo lực gia đình.

Nay tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung; Lê Thị Thúy, sinh ngày 27/01/2002; Lê Anh Tuấn sinh ngày 06/4/2011; Lê Trọng Tấn sinh ngày 15/11/2013. Tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Tuấn và cháu Tấn.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn trình bày ý kiến:

Tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của vợ tôi TTN. Từ khi kết hôn cho đến nay tôi chưa từng có hành vi bạo lực gia đình, chú tâm làm ăn. Tôi tự nhận thấy bản thân chưa từng có lỗi với vợ con dẫn đến phải yêu cầu ly hôn. Hiện nay tôi còn nhiều tình cảm với vợ, vợ chồng chúng tôi chỉ có một số mâu thuẫn nhỏ dẫn đến bất hòa. Tuy nhiên trong cuộc sống gia đình không tránh khỏi những lúc vợ chồng có lời qua tiếng lại nhưng đây là điều hết sức bình thường mà gia đình nào cũng gặp phải. Mâu thuẫn vợ chồng chúng tôi hiện nay có thể hòa giải được, chưa đến mức trầm trọng, tình cảm gia đình có thể hàn gắn nên tôi mong muốn được tiếp tục chung sống với vợ và cùng nhau nuôi dạy con cái, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình.

Chúng tôi có với nhau 02 con còn nhỏ, một cháu 11 tuổi, một cháu mới 09 tuổi, đây là độ tuổi rất cần đến sự quan tâm chăm sóc của đầy đủ cả cha và mẹ, việc ly hôn của cha mẹ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý, việc học hành của các cháu, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tương lai sau này của các con. Vì những lý do trên, tôi đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn và cho vợ chồng đoàn tụ. Ngày 24 tháng 02 năm 2023, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng ý ly

hôn và yêu cầu được nuôi con chung Lê Anh Tuấn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” của chị TTN.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị TTN được ly hôn anh LVD và được quyền nuôi 02 con chung dưới 18 tuổi.

- Về án phí: Chị TTN phải chịu 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh D. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn anh Lê Văn D: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng anh D không tham gia tố tụng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị N tự nguyện kết hôn tại UBND xã Trục Thắng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định theo đúng quy định pháp luật, do

đó quan hệ hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung:

Về quan hệ hôn nhân : Theo chị N trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D ghen tuông, cấm vận không được đi đâu, khó khăn trong cuộc sống, bồi nhọ danh dự, vợ chồng không bình đẳng và anh D thường xuyên đánh đập ,bạo lực gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không còn tình cảm vợ chồng..

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa mặc dù đã được Hội đồng xét xử động viên, phân tích để đoàn tụ gia đình nhưng chị TTN xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn

Xét nguyên nhân mâu thuẫn của chị N và anh D thấy rằng: Anh D không thừa nhận có hành vi bạo lực gia đình nhưng qua lời khai của chị N, xác minh của Tòa án và kết quả giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đắk Tô thì anh D thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, đỉnh điểm ngày 15/12/2022 anh D dùng máy khoan điện ném vào người và đập vào đầu chị N, tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị N là 04%, đủ yếu tố cấu thành tội phạm và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã khởi tố vụ án.

Bên cạnh đó anh D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng và xin vắng mặt không tham gia trong suốt quá trình tố tụng, không quan tâm đến gia đình và không có ý chí xây dựng gia đình no ấm hạnh phúc, đã thể hiện thái độ không chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình theo điều 19 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung : Có 03 con chung; Lê Thị Thúy, sinh ngày 27/01/2002; Lê Anh Tuấn sinh ngày 06/4/2011; Lê Trọng Tấn sinh ngày 15/11/2013. Con chung

Lê Thị Thúy đã trên 18 tuổi, trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết, Đối với 02 con chung Lê Anh Tuấn; Lê Trọng Tấn chị N có nguyện vọng được nuôi cháu Tuấn và cháu Tấn, anh D có nguyện vọng nuôi con Lê Anh Tuấn.

Xét thấy anh D có hành vi bạo lực, không quan tâm đến gia đình, không hợp tác đến Tòa án làm việc để chứng minh các căn cứ đủ điều kiện nuôi con. Chị N có thu nhập ổn định, có sức khỏe, có chỗ ở ổn định đủ điều kiện chăm sóc các con, các cháu Tuấn và cháu Tấn có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để bảo đảm cho các con chung phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần, bảo đảm sự ổn định, tránh gây xáo trộn cuộc sống nên cần giao con chung cho chị TTN để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị TTN phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 , điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử : Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, con chung*” của chị TTN.

- **Về quan hệ hôn nhân:**Chị TTN được ly hôn anh Lê Văn D

- **Về con chung:** Giao con chung Lê Anh Tuấn sinh ngày 06/4/2011; Lê Trọng Tấn sinh ngày 15/11/2013. cho chị TTN nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh LVD không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị TTN phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002536 ngày 11-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09- 3 - 2023) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoa Như

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐẮK TÔ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoa Như

